

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương
sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025, cụ thể như sau:

1. Quá trình triển khai Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ; xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Bình năm 2025

Thực hiện các Kết luận¹ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức lại bộ máy của hệ thống chính trị và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội²; Nghị quyết của Chính phủ³ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Tỉnh ủy Quảng Bình kiện toàn Ban Chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã⁴; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị⁵; ngày 14/4/2025, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa

¹ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

² Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

³ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

⁴ Quyết định số 2059-QĐ/TU ngày 14/3/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Bình;

⁵ Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 09/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII;

XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập, hợp nhất là 41 xã, phường (36 xã, 05 phường) và dự kiến tên gọi các xã, phường và nơi đặt trụ sở làm việc của 41 đơn vị hành chính cấp xã; Thông báo Kết luận số 1574-TB/TU ngày 21/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi tên đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch⁶ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Quảng Bình.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ và UBND cấp huyện, Đảng ủy UBND tỉnh đã báo cáo Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương đề xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025. Theo đó, sau khi sắp xếp tỉnh Quảng Bình dự kiến còn lại 41 xã, phường (36 xã, 05 phường), trong đó: 144 xã, phường sáp nhập, hợp nhất thành 40 xã, phường; 01 xã (Tân Thành) giữ nguyên, không sáp nhập do có yếu tố đặc thù. Đối chiếu với các quy định có liên quan, tỉnh Quảng Bình dự kiến có 38/41 xã đạt tiêu chuẩn và 03/41 xã chưa đạt tiêu chuẩn do có yếu tố đặc thù (xã Thượng Trạch, xã Tuyên Sơn, xã Tân Thành).

2. Kết quả lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC

Thực hiện các quy định của pháp luật⁷, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã có liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025. Việc thông tin, tuyên truyền về chủ trương sắp xếp ĐVHC, đăng tải tài liệu lấy ý kiến, tuyên truyền về đề án sắp xếp và quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri đảm bảo công khai, dân chủ, đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025; công tác an ninh, trật tự trước, trong và sau ngày lấy ý kiến cử tri được đảm bảo an toàn.

Kết quả có 143/144 ĐVHC cấp xã có tỷ lệ cử tri đồng ý từ 50% trở lên, trong đó 132 ĐVHC có tỷ lệ cử tri đồng ý từ 90% trở lên (xã Đức Hoá, huyện Tuyên Hoá, có tỷ lệ cử tri đồng ý 43,6%; xã Tân Thành, huyện Minh Hoá không tổ chức lấy ý Nhân dân vì không thực hiện sắp xếp).

3. Kết quả HĐND các ĐVHC cấp xã, cấp huyện thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025

Căn cứ Điều 10 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và kết quả lấy ý kiến cử tri các địa phương liên quan đến Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã; UBND cấp xã, cấp huyện có liên quan đã báo cáo HĐND cùng cấp tổ chức kỳ

⁶ Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Quảng Bình

⁷ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

họp chuyên đề thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025. Kết quả, Hội đồng nhân dân của 144/144 ĐVHC cấp xã và 8/8 ĐVHC cấp huyện có ĐVCH cấp xã thực hiện sắp xếp đã thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Quảng Bình năm 2025 (*đính kèm báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả họp HĐND cấp xã, cấp huyện có liên quan đến sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025*).

4. Hoàn thiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4 /2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 14/4/2025 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa XVII; kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả họp HĐND cấp xã, cấp huyện có liên quan đến sắp xếp các đơn vị hành chính, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về chủ trương sắp xếp số lượng đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập, hợp nhất của tỉnh Quảng Bình năm 2025, cụ thể như sau:

(1) Thành lập phường Đồng Hới trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Ninh (17,67 km²; 11.441 người), xã Đức Ninh (5,56 km²; 10.669 người), phường Nam Lý (4,04 km²; 21.054 người), phường Đồng Hải (1,93 km²; 9.170 người), phường Đồng Phú (3,79 km²; 13.113 người), phường Đức Ninh Đông (2,78 km²; 7.301 người), phường Phú Hải (3,13 km²; 4.494 người) và phường Hải Thành (2,45 km²; 6.954 người). Sau khi thành lập, phường Đồng Hới có diện tích tự nhiên là 41,35 km²; quy mô dân số là 84.196 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Phía Bắc giáp phường Đồng Thuận, phía Nam giáp xã Quảng Ninh và xã Ninh Châu, phía Tây giáp phường Đồng Sơn, phía Đông giáp biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Đồng Hới: Phường Đức Ninh Đông hiện nay.

(2) Thành lập phường Đồng Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Ninh (13,32 km²; 11.240 người), xã Quang Phú (3,22 km²; 3.891 người) và phường Bắc Lý (9,95 km²; 23.390 người). Sau khi thành lập, phường Đồng Thuận có diện tích tự nhiên là 26,49 km²; quy mô dân số là 38.521 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Phía Bắc giáp với xã Nam Trạch, phía Tây giáp với phường Đồng Sơn, phía Nam giáp với phường Đồng Hới, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Đồng Thuận: Phường Bắc Lý hiện nay.

(3) Thành lập phường Đồng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Ninh (15,7 km²; 6.217 người), xã Thuận Đức (45,29 km²; 5.256 người), phường Bắc Nghĩa (7,49 km²; 9.918 người) và

phường Đồng Sơn (19,55 km²; 11.005 người). Sau khi thành lập, phường Đồng Sơn có diện tích tự nhiên là 88,03 km²; quy mô dân số là 32.396 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Nam Trạch, phía Nam giáp với xã Quảng Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Sơn và xã Nam Trạch, phía Đông giáp với phường Đồng Hới và phường Đồng Thuận.

Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Đồng Sơn: Phường Đồng Sơn hiện nay.

(4) Thành lập phường Ba Đồn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Hải (4,25 km²; 3.529 người), phường Quảng Phong (4,74 km²; 6.847 người), phường Quảng Long (9,64 km²; 7.014 người) và phường Ba Đồn (1,82 km²; 11.415 người). Sau khi thành lập, phường Ba Đồn có diện tích tự nhiên là 20,45 km²; quy mô dân số là 28.805 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Tân Gianh, xã Quảng Trạch, phía Nam giáp với xã Nam Gianh và phường Bắc Gianh, phía Tây giáp với xã Nam Ba Đồn và xã Tân Gianh, phía Đông giáp với xã Quảng Trạch và phường Bắc Gianh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Ba Đồn: Phường Ba Đồn hiện nay.

(5) Thành lập phường Bắc Gianh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quảng Phúc (14,18 km²; 10.293 người), phường Quảng Thọ (9,22 km²; 14.015 người) và phường Quảng Thuận (7,74 km²; 8.492 người). Sau khi thành lập, phường Bắc Gianh có diện tích tự nhiên là 31,14 km²; quy mô dân số là 32.800 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Quảng Trạch và phường Ba Đồn, phía Nam giáp với xã Bắc Trạch, phía Tây giáp với xã Nam Gianh và phường Ba Đồn, phía Đông giáp Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Bắc Gianh: Phường Quảng Thọ hiện nay.

(6) Thành lập xã Nam Gianh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Hòa (5,62 km²; 10.893 người), xã Quảng Lộc (6,07 km²; 9.787 người), xã Quảng Văn (4,55 km²; 6.835 người) và xã Quảng Minh (18,19 km²; 9.012 người). Sau khi thành lập, xã Nam Gianh có diện tích tự nhiên là 34,43 km²; quy mô dân số là 36.527 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với phường Ba Đồn, phía Nam giáp với xã Bắc Trạch, phía Tây giáp với xã Nam Ba Đồn, phía Đông giáp với xã Bắc Trạch và phường Bắc Gianh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Gianh: Xã Quảng Lộc hiện nay.

(7) Thành lập xã Nam Ba Đồn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Tân (2,91 km²; 4.054 người), xã Quảng Trung (6,79 km²; 6.434 người), xã Quảng Tiên (10,10 km²; 6.025 người), xã Quảng Sơn (53,73 km²; 8.155 người) và xã Quảng Thủy (2,77 km²; 2.975 người). Sau khi thành lập, xã Nam Ba Đồn có diện tích tự nhiên là 76,30 km²; quy mô dân số là 27.643 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tân Gianh và phường Ba Đồn, phía Nam giáp xã Phong Nha, phía Tây giáp xã Tuyên Hóa, phía Đông giáp xã Nam Gianh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Ba Đồn: Xã Quảng Trung hiện nay.

(8) Thành lập xã Dân Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dân Hóa (174,52 km²; 4.620 người) và xã Trọng Hóa (190,48 km²; 4.912 người). Sau khi thành lập, xã Dân Hóa có diện tích tự nhiên là 365,00 km²; quy mô dân số là 8.532 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Lâm, phía Nam giáp xã Kim Điền và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp các xã: Tuyên Lâm, Tân Thành, Kim Điền.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Dân Hoá: Xã Dân Hoá hiện nay.

(9) Thành lập xã Kim Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hóa Sơn (177,58 km²; 2.083 người) và xã Hóa Hợp (51,84 km²; 4.082 người). Sau khi thành lập, xã Kim Điền có diện tích tự nhiên là 229,42 km²; quy mô dân số là 6.165 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tân Thành và xã Minh Hóa, phía Nam giáp xã Kim Phú và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp xã Dân Hóa, phía Đông giáp xã Kim Phú và xã Minh Hóa.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kim Điền: Xã Hoá Hợp hiện nay.

(10) Thành lập xã Kim Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Hóa (354,74 km²; 4.025 người), xã Trung Hóa (92,01 km²; 6.714 người), xã Minh Hóa (33,97 km²; 4.732 người) và xã Tân Hóa (71,85 km²; 3.583 người). Sau khi thành lập, xã Kim Phú có diện tích tự nhiên là 552,57 km²; quy mô dân số là 19.054 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã: Minh Hóa, Đồng Lê, Tuyên Phú, phía Nam giáp xã Thượng Trạch và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp xã Kim Điền và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp xã Phong Nha, xã Tuyên Hóa.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kim Phú: Xã Trung Hoá hiện nay.

(11) Thành lập xã Minh Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Hóa (40,36 km²; 3.512 người), xã Yên Hóa (31,86 km²; 5.108 người), xã Hồng Hóa (69,48 km²; 4.207 người) và thị trấn Quy Đạt (15,27 km²; 8.654 người). Sau khi thành lập, xã Minh Hóa có diện tích tự nhiên là 156,97 km²; quy mô dân số là 21.481 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Đồng Lê, phía Nam giáp xã Kim Phú, phía Tây giáp xã Kim Điền và xã Tân Thành, phía Đông giáp xã Đồng Lê.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Minh Hoá: Thị trấn Quy Đạt hiện nay.

(12) Giữ nguyên xã Tân Thành do có vị trí biệt lập, có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống (1.144 người dân tộc thiểu số, chiếm 20,75%); đã sáp nhập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 03 xã: Hóa Phúc, Hóa Thanh, Hóa Tiến. Xã Tân Thành có diện tích tự nhiên là 89,77 km²; quy mô dân số là: 5.513 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã: Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Đồng Lê, phía Nam giáp xã Dân Hóa và xã Kim Điền, phía Tây giáp xã Dân Hóa và xã Tuyên Lâm, phía Đông giáp xã Minh Hóa và xã Kim Điền.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tân Thành: Xã Tân Thành hiện nay.

(13) Thành lập xã Tuyên Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Hóa (100,61 km²; 1.357 người) và xã Thanh Hóa (134,59 km²; 7.044 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Lâm có diện tích tự nhiên là 235,20 km²; quy mô dân số là 8.401 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Dân Hóa, xã Tân Thành, phía Tây giáp xã Dân Hóa và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp xã Tuyên Sơn và xã Tân Thành.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuyên Lâm: Xã Thanh Hoá hiện nay.

(14) Thành lập xã Tuyên Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Thạch (29,26 km²; 2.815 người) và xã Hương Hóa (102,88 km²; 3.923 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Sơn có diện tích tự nhiên là 132,14 km²; quy mô dân số là 6.738 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Tân Thành, phía Tây giáp xã Tuyên Lâm, phía Đông giáp xã Đồng Lê.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuyên Sơn: Xã Hương Hoá hiện nay.

(15) Thành lập xã Đồng Lê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Hóa (182,72 km²; 6.413 người), xã Lê Hóa (22,80 km²; 3.175 người), xã Thuận Hóa (44,91 km²; 2.738 người), xã Sơn Hóa (31,28 km²; 4.511 người) và thị trấn Đồng Lê (10,22 km²; 7.696 người). Sau khi thành lập, xã Đồng Lê có diện tích tự nhiên là 291,93 km²; quy mô dân số là 24.533 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Sơn và các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Minh Hóa và Kim Phú, phía Tây giáp các xã: Minh Hóa, Tân Thành, Tuyên Sơn, phía Đông giáp xã Tuyên Phú và các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đồng Lê: Thị trấn Đồng Lê hiện nay.

(16) Thành lập xã Tuyên Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Hóa (43,30 km²; 4.213 người), xã Thạch Hóa (74,68 km²;

8.550 người) và xã Đức Hóa (37,40 km²; 6.037 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Phú có diện tích tự nhiên là 155,38 km²; quy mô dân số là 18.800 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Kim Phú và xã Tuyên Hóa, phía Tây giáp xã Đồng Lê, phía Đông giáp xã Tuyên Bình.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuyên Phú: Xã Thạch Hoá hiện nay.

(17) Thành lập xã Tuyên Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Hóa (27,50 km²; 6.201 người), xã Ngư Hóa (60,48 km²; 565 người) và xã Mai Hóa (31,21 km²; 8.853 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Bình có diện tích tự nhiên là 119,19 km²; quy mô dân số là 15.619 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Tuyên Hóa, phía Tây giáp xã Tuyên Phú, phía Đông giáp các xã: Tuyên Hóa, Trung Thuần, Phú Trạch.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuyên Bình: Xã Phong Hoá hiện nay.

(18) Thành lập xã Tuyên Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiến Hóa (37,81 km²; 8.648 người), xã Châu Hóa (17,66 km²; 5.663 người), xã Cao Quảng (114,41 km²; 3.524 người) và xã Văn Hóa (25,04 km²; 3.617 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Hóa có diện tích tự nhiên là 194,92 km²; quy mô dân số là 21.452 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Phú và xã Tuyên Bình, phía Nam giáp xã Phong Nha và Nam Ba Đồn, phía Tây giáp xã Kim Phú, phía Đông giáp các xã: Nam Ba Đồn, Tân Gianh và Trung Thuần.

Nơi đặt trụ sở làm việc xã Tuyên Hoá: Xã Tiến Hoá hiện nay.

(19) Thành lập xã Tân Gianh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phù Cảnh (11,39 km²; 9.330 người), xã Liên Trường (25,85 km²; 8.103 người) và xã Quảng Thanh (3,81 km²; 4.962 người). Sau khi thành lập, xã Tân Gianh có diện tích tự nhiên là 41,05 km²; quy mô dân số là 22.395 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Trung Thuần; phía Nam giáp phường Ba Đồn và xã Nam Ba Đồn; phía Đông giáp xã Quảng Trạch; phía Tây giáp xã Tuyên Hóa.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tân Gianh: Xã Liên Trường hiện nay.

(20) Thành lập xã Trung Thuần trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Lưu (39,27 km²; 7.467 người), xã Quảng Thạch (46,34 km²; 4.241 người) và xã Quảng Tiến (13,22 km²; 4.623 người). Sau khi thành lập, xã Trung Thuần có diện tích tự nhiên là 98,83 km²; quy mô dân số là 16.331 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Hòa Trạch, phía Nam giáp với các xã: Quảng Trạch và Tân Gianh, phía Đông giáp các xã: Quảng Trạch và Hoà Trạch, phía Tây giáp xã Phú Trạch và xã Tân Gianh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trung Thuần: Xã Quảng Lưu hiện nay.

(21) Thành lập xã Quảng Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Phương (23,97 km²; 9.805 người), xã Quảng Xuân (11,66 km²; 11.898 người) và xã Quảng Hưng (21,01 km²; 9.719 người). Sau khi thành lập, xã Quảng Trạch có diện tích tự nhiên là 56,64 km²; quy mô dân số là 31.422 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trung Thuần và xã Hòa Trạch, phía Nam giáp với các xã, phường: Tân Gianh, Ba Đồn và Bắc Gianh, phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp xã Tân Gianh và Trung Thuần.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quảng Trạch: Xã Quảng Phương hiện nay.

(22) Thành lập xã Hòa Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Châu (41,00 km²; 11.642 người), xã Quảng Tùng (10,11 km²; 8.420 người) và xã Cảnh Dương (1,56 km²; 9.839 người). Sau khi thành lập, xã Hòa Trạch có diện tích tự nhiên là 52,67 km²; quy mô dân số là 29.901 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Phú Trạch, phía Nam giáp với xã Trung Thuần và xã Quảng Trạch, phía Tây giáp với xã Phú Trạch và Trung Thuần, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoà Trạch: Xã Quảng Tùng hiện nay.

(23) Thành lập xã Phú Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Đông (26,48 km²; 7.527 người), xã Quảng Phú (19,98 km²; 11.415 người), xã Quảng Kim (37,66 km²; 4.568 người) và xã Quảng Hợp (113,29 km²; 7.157 người). Sau khi thành lập, xã Phú Trạch có diện tích tự nhiên là 197,41 km²; quy mô dân số là 30.850 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với các xã của tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp với xã Trung Thuần và xã Hòa Trạch, phía Tây giáp với xã Tuyên Bình, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phú Trạch: Xã Quảng Phú hiện nay.

(24) Thành lập xã Thượng Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trạch (354,26 km²; 367 người) và xã Thượng Trạch (741,52 km²; 3.248 người). Sau khi thành lập, xã Thượng Trạch có diện tích tự nhiên là 1.095,78 km²; quy mô dân số là 3.615 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Phong Nha và xã Kim Phú, phía Nam giáp với xã Trường Sơn và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp với xã Phong Nha và xã Bồ Trạch.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thượng Trạch: Xã Thượng Trạch hiện nay.

(25) Thành lập xã Phong Nha trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Trạch (27,52 km²; 4.552 người), xã Xuân Trạch (172,58 km²; 6.745 người), xã Phúc Trạch (58,52 km²; 13.988 người) và thị trấn Phong Nha (99,48 km²; 13.969 người). Sau khi thành lập, xã Phong Nha có diện tích tự nhiên là 358,10 km²; quy mô dân số là 39.254 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Hóa và xã Nam Ba Đồn, phía Nam giáp với xã Thượng Trạch, phía Tây giáp với xã Thượng Trạch và xã Kim Phú, phía Đông giáp với các xã: Nam Gianh, Bắc Trạch, Bố Trạch.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phong Nha: Thị trấn Phong Nha hiện nay.

(26) Thành lập xã Bắc Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Trạch (17,82 km²; 7.972 người), xã Thanh Trạch (23,80 km²; 15.331 người), xã Hạ Mỹ (27,68 km²; 9.039 người) và xã Liên Trạch (28,31 km²; 4.519 người). Sau khi thành lập, xã Bắc Trạch có diện tích tự nhiên là 97,61 km²; quy mô dân số là 36.861 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Nam Gianh và phường Bắc Gianh, phía Nam giáp với xã Bố Trạch và xã Đông Trạch, phía Tây giáp với xã Phong Nha, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bắc Trạch: Xã Bắc Trạch hiện nay.

(27) Thành lập xã Đông Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hải Phú (14,60 km²; 15.629 người), xã Sơn Lộc (12,20 km²; 2.835 người), xã Đức Trạch (2,72 km²; 9.103 người) và xã Đồng Trạch (6,21 km²; 6.607 người). Sau khi thành lập, xã Đông Trạch có diện tích tự nhiên là 35,73 km²; quy mô dân số là 34.174 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bắc Trạch, phía Nam giáp với xã Bố Trạch và xã Hoàn Lão, phía Tây giáp với xã Bố Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đông Trạch: Xã Đồng Trạch hiện nay.

(28) Thành lập xã Hoàn Lão trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Trạch (10,65 km²; 6.775 người), xã Đại Trạch (25,03 km²; 10.549 người), xã Tây Trạch (28,17 km²; 5.887 người), xã Hòa Trạch (22,12 km²; 5.287 người) và thị trấn Hoàn Lão (13,06 km²; 15.056 người). Sau khi thành lập, xã Hoàn Lão có diện tích tự nhiên là 99,03 km²; quy mô dân số là 43.554 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bố Trạch và xã Đông Trạch, phía Nam giáp với xã Nam Trạch, phía Tây giáp với xã Nam Trạch và xã Bố Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoàn Lão: Thị trấn Hoàn Lão hiện nay.

(29) Thành lập xã Bồ Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Trạch (93,01 km²; 13.745 người), xã Cự Năm (32,20 km²; 8.591 người), xã Vạn Trạch (27,84 km²; 7.700 người) và xã Phú Định (146,37 km²; 3.194 người). Sau khi thành lập, xã Bồ Trạch có diện tích tự nhiên là 299,42 km²; quy mô dân số là 33.230 người

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bắc Trạch, phía Nam giáp với xã Trường Sơn, phía Tây giáp với xã Thượng Trạch và xã Phong Nha, phía Đông giáp với các xã: Đông Trạch, Hoàn Lão, Nam Trạch.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bồ Trạch: Xã Cự Năm hiện nay.

(30) Thành lập xã Nam Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhân Trạch (2,48 km²; 11.300 người), xã Lý Nam (41,48 km²; 9.611 người) và thị trấn Nông trường Việt Trung (85,87 km²; 11.683 người). Sau khi thành lập, xã Nam Trạch có diện tích tự nhiên là 129,83 km²; quy mô dân số là 32.594 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Hoàn Lão, phía Nam giáp với phường Đồng Thuận và phường Đồng Sơn, phía Tây giáp với xã Bồ Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Trạch: Xã Lý Nam hiện nay.

(31) Thành lập xã Quảng Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Ninh (49,76 km²; 7.818 người), xã Võ Ninh (21,71 km²; 10.487 người), xã Hàm Ninh (20,11 km²; 6.912 người) và thị trấn Quán Hàu (8,69 km²; 10.993 người). Sau khi thành lập, xã Quảng Ninh có diện tích tự nhiên là 100,27 km²; quy mô dân số là 36.210 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với phường Đồng Hới và phường Đồng Sơn, phía Nam giáp xã Trường Ninh và xã Ninh Châu, phía Tây giáp với xã Trường Sơn, phía Đông giáp với phường Đồng Hới và phường Ninh Châu.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quảng Ninh: Thị trấn Quán Hàu hiện nay.

(32) Thành lập xã Ninh Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Ninh (11,46 km²; 6.095 người), xã Gia Ninh (28,52 km²; 8.998 người), xã Duy Ninh (7,79 km²; 7.936 người) và xã Hải Ninh (38,26 km²; 7.069 người). Sau khi thành lập, xã Ninh Châu có diện tích tự nhiên là 86,03 km²; quy mô dân số là 30.098 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Quảng Ninh và phường Đồng Hới, phía Nam giáp xã Cam Hồng và xã Lệ Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Ninh, phía Đông giáp Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Ninh Châu: Xã Gia Ninh hiện nay.

(33) Thành lập xã Trường Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Ninh (29,06 km²; 8.423 người), xã An Ninh (19,59 km²; 10.648 người), xã Xuân Ninh (8,27 km²; 8.256 người) và xã Hiền Ninh

(15,00 km²; 8.287 người). Sau khi thành lập, xã Trường Ninh có diện tích tự nhiên là 71,92 km²; quy mô dân số là 35.614 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Quảng Ninh, phía Nam giáp xã Lệ Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Sơn, phía Đông giáp xã Ninh Châu.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trường Ninh: Xã Xuân Ninh hiện nay.

(34) Thành lập xã Trường Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Xuân (156,34 km²; 3.081 người) và xã Trường Sơn (779,62 km²; 5.403 người). Sau khi thành lập, xã Trường Sơn có diện tích tự nhiên là 935,96 km²; quy mô dân số là 8.484 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với các xã: Thượng Trạch, Bồ Trạch, Nam Trạch, phía Nam giáp xã Kim Ngân, phía Tây giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp với xã Quảng Ninh, xã Trường Ninh và phường Đồng Sơn.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trường Sơn: Xã Trường Sơn hiện nay.

(35) Thành lập xã Lệ Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Thủy (7,03 km²; 9.806 người), xã Xuân Thủy (6,55 km²; 6.576 người), xã An Thủy (21,35 km²; 11.193 người), xã Phong Thủy (10,00 km²; 8.111 người), xã Lộc Thủy (7,72 km²; 5.312 người) và thị trấn Kiến Giang (3,28 km²; 8.462 người). Sau khi thành lập, xã Lệ Thủy có diện tích tự nhiên là 55,93 km²; quy mô dân số là 49.460 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Ninh, phía Nam giáp xã Trường Phú và xã Tân Mỹ, phía Tây giáp với xã Lệ Ninh và xã Trường Phú, phía Đông giáp với xã Cam Hồng.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Lệ Thủy: Thị trấn Kiến Giang hiện nay.

(36) Thành lập xã Cam Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cam Thủy (14,10 km²; 4.996 người), xã Thanh Thủy (14,33 km²; 6.761 người), xã Hồng Thủy (27,15 km²; 10.129 người) và xã Ngư Thủy Bắc (32,31 km²; 4.777 người). Sau khi thành lập, xã Cam Hồng có diện tích tự nhiên là 87,89 km²; quy mô dân số là 26.663 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Ninh Châu, phía Nam giáp xã Sen Ngư và xã Tân Mỹ, phía Tây giáp với xã Lệ Ninh và xã Lệ Thủy, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Cam Hồng: Xã Ngư Thủy Bắc hiện nay.

(37) Thành lập xã Sen Ngư trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Thủy (21,43 km²; 7.933 người), xã Sen Thủy (75,89 km²; 6.723 người) và xã Ngư Thủy (23,52 km²; 6.502 người). Sau khi thành lập, xã Sen Ngư có diện tích tự nhiên là 120,84 km²; quy mô dân số là 21.158 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng, phía Nam giáp với các xã thuộc tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp với xã Tân Mỹ,

phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sen Ngư: Xã Hưng Thủy hiện nay.

(38) Thành lập xã Tân Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thủy (20,49 km²; 7.260 người), xã Dương Thủy (9,61 km²; 5.087 người), xã Mỹ Thủy (13,74 km²; 6.471 người) và xã Thái Thủy (58,73 km²; 5.826 người). Sau khi thành lập, xã Tân Mỹ có diện tích tự nhiên là 102,57 km²; quy mô dân số là 24.644 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Thủy, phía Nam giáp với các xã thuộc tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp với xã Trường Phú và xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Sen Ngư.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tân Mỹ: Xã Dương Thủy hiện nay.

(39) Thành lập xã Trường Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Thủy (35,60 km²; 5.445 người), xã Mai Thủy (20,00 km²; 7.444 người) và xã Phú Thủy (41,58 km²; 8.317 người). Sau khi thành lập, xã Trường Phú có diện tích tự nhiên là 97,18 km²; quy mô dân số là 21.206 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Lệ Ninh và xã Lệ Thủy, phía Nam và phía Tây giáp xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Tân Mỹ.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trường Phú: Xã Mai Thủy hiện nay.

(40) Thành lập xã Lệ Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Thủy (25,70 km²; 8.374 người), xã Hoa Thủy (19,19 km²; 8.875 người) và thị trấn Nông trường Lệ Ninh (11,43 km²; 6.200 người). Sau khi thành lập, xã Lệ Ninh có diện tích tự nhiên là 56,32 km²; quy mô dân số là 23.449 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trường Ninh và xã Ninh Châu, phía Nam giáp với xã Trường Phú, phía Tây giáp với xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Thủy.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Lệ Ninh: Thị trấn Nông trường Lệ Ninh hiện nay.

(41) Thành lập xã Kim Ngân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Thủy (487,34 km²; 5.054 người), xã Ngân Thủy (165,79 km²; 2.868 người) và xã Lâm Thủy (227,93 km²; 1.854 người). Sau khi thành lập, xã Kim Ngân có diện tích tự nhiên là 881,06 km²; quy mô dân số là 9.776 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trường Ninh và xã Ninh Châu, phía Nam giáp với xã Trường Phú, phía Tây giáp với xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Thủy.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kim Ngân: Xã Kim Thủy hiện nay.

Sau sắp xếp, tỉnh Quảng Bình có **38** ĐVHC cấp xã (gồm **05** phường; **33** xã) đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; có **01** xã chưa đạt tiêu

chuẩn về diện tích (xã Tân Thành); 02 xã chưa đạt về tiêu chuẩn về dân số (xã Tuyên Sơn và xã Thượng Trạch). Các xã chưa đạt về tiêu chí diện tích hoặc dân số là xã có vị trí biệt lập, tách biệt với các xã lân cận; thuộc khu vực miền núi, biên giới hoặc địa bàn rộng; đa số là người dân tộc thiểu số nên không nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của ĐVHC cùng cấp liền kề.

Căn cứ kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của HĐND cấp xã, cấp huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025; sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Bộ Nội vụ, Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định./.

(Đính kèm Tờ trình UBND tỉnh: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Báo cáo tóm tắt Đề án; (3) Dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC; (4) Báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri, ý kiến của HĐND cấp xã, cấp huyện có liên quan đến Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; (5) Nghị quyết của HĐND cấp huyện, cấp xã; (6) Bản đồ hiện trạng địa giới các ĐVHC cấp xã và bản đồ về phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. *HK*

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phong

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính
cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 14/4/2025 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình khóa XVII;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../4/2025 của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025, cụ thể như sau:

(1) Thành lập phường Đồng Hới trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Ninh (17,67 km²; 11.441 người), xã Đức Ninh (5,56 km²; 10.669 người), phường Nam Lý (4,04 km²; 21.054 người), phường Đồng Hải (1,93 km²; 9.170 người), phường Đồng Phú (3,79 km²; 13.113 người), phường Đức Ninh Đông (2,78 km²; 7.301 người), phường Phú Hải (3,13 km²; 4.494 người) và phường Hải Thành (2,45 km²; 6.954 người). Sau khi thành lập,

phường Đồng Hới có diện tích tự nhiên là 41,35 km²; quy mô dân số là 84.196 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp phường Đồng Thuận, phía Nam giáp xã Quảng Ninh và xã Ninh Châu, phía Tây giáp phường Đồng Sơn, phía Đông giáp biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Đồng Hới: Phường Đức Ninh Đông hiện nay.

(2) Thành lập phường Đồng Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Ninh (13,32 km²; 11.240 người), xã Quang Phú (3,22 km²; 3.891 người) và phường Bắc Lý (9,95 km²; 23.390 người). Sau khi thành lập, phường Đồng Thuận có diện tích tự nhiên là 26,49 km²; quy mô dân số là 38.521 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Nam Trạch, phía Tây giáp với phường Đồng Sơn, phía Nam giáp với phường Đồng Hới, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Đồng Thuận: Phường Bắc Lý hiện nay.

(3) Thành lập phường Đồng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Ninh (15,7 km²; 6.217 người), xã Thuận Đức (45,29 km²; 5.256 người), phường Bắc Nghĩa (7,49 km²; 9.918 người) và phường Đồng Sơn (19,55 km²; 11.005 người). Sau khi thành lập, phường Đồng Sơn có diện tích tự nhiên là 88,03 km²; quy mô dân số là 32.396 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Nam Trạch, phía Nam giáp với xã Quảng Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Sơn và xã Nam Trạch, phía Đông giáp với phường Đồng Hới và phường Đồng Thuận.

Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Đồng Sơn: Phường Đồng Sơn hiện nay.

(4) Thành lập phường Ba Đồn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Hải (4,25 km²; 3.529 người), phường Quảng Phong (4,74 km²; 6.847 người), phường Quảng Long (9,64 km²; 7.014 người) và phường Ba Đồn (1,82 km²; 11.415 người). Sau khi thành lập, phường Ba Đồn có diện tích tự nhiên là 20,45 km²; quy mô dân số là 28.805 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Tân Gianh, xã Quảng Trạch, phía Nam giáp với xã Nam Gianh và phường Bắc Gianh, phía Tây giáp với xã Nam Ba Đồn và xã Tân Gianh, phía Đông giáp với xã Quảng Trạch và phường Bắc Gianh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Ba Đồn: Phường Ba Đồn hiện nay.

(5) Thành lập phường Bắc Gianh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quảng Phúc (14,18 km²; 10.293 người), phường Quảng Thọ (9,22 km²; 14.015 người) và phường Quảng Thuận (7,74 km²; 8.492 người). Sau khi thành lập, phường Bắc Gianh có diện tích tự nhiên là 31,14 km²; quy mô dân số là 32.800 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Quảng Trạch và phường Ba Đồn, phía Nam giáp với xã Bắc Trạch, phía Tây giáp với xã Nam Gianh và phường Ba Đồn, phía Đông giáp Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Bắc Gianh: Phường Quảng Thọ hiện nay.

(6) Thành lập xã Nam Gianh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Hòa (5,62 km²; 10.893 người), xã Quảng Lộc (6,07 km²; 9.787 người), xã Quảng Văn (4,55 km²; 6.835 người) và xã Quảng Minh (18,19 km²; 9.012 người). Sau khi thành lập, xã Nam Gianh có diện tích tự nhiên là 34,43 km²; quy mô dân số là 36.527 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với phường Ba Đồn, phía Nam giáp với xã Bắc Trạch, phía Tây giáp với xã Nam Ba Đồn, phía Đông giáp với xã Bắc Trạch và phường Bắc Gianh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Gianh: Xã Quảng Lộc hiện nay.

(7) Thành lập xã Nam Ba Đồn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Tân (2,91 km²; 4.054 người), xã Quảng Trung (6,79 km²; 6.434 người), xã Quảng Tiên (10,10 km²; 6.025 người), xã Quảng Sơn (53,73 km²; 8.155 người) và xã Quảng Thủy (2,77 km²; 2.975 người). Sau khi thành lập, xã Nam Ba Đồn có diện tích tự nhiên là 76,30 km²; quy mô dân số là 27.643 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tân Gianh và phường Ba Đồn, phía Nam giáp xã Phong Nha, phía Tây giáp xã Tuyên Hóa, phía Đông giáp xã Nam Gianh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Ba Đồn: Xã Quảng Trung hiện nay.

(8) Thành lập xã Dân Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dân Hóa (174,52 km²; 4.620 người) và xã Trọng Hóa (190,48 km²; 4.912 người). Sau khi thành lập, xã Dân Hóa có diện tích tự nhiên là 365,00 km²; quy mô dân số là 8.532 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Lâm, phía Nam giáp xã Kim Điền và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp các xã: Tuyên Lâm, Tân Thành, Kim Điền.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Dân Hoá: Xã Dân Hoá hiện nay.

(9) Thành lập xã Kim Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hóa Sơn (177,58 km²; 2.083 người) và xã Hóa Hợp (51,84 km²; 4.082 người). Sau khi thành lập, xã Kim Điền có diện tích tự nhiên là 229,42 km²; quy mô dân số là 6.165 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tân Thành và xã Minh Hóa, phía Nam giáp xã Kim Phú và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp xã Dân Hóa, phía Đông giáp xã Kim Phú và xã Minh Hóa.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kim Điền: Xã Hoá Hợp hiện nay.

(10) Thành lập xã Kim Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Hóa (354,74 km²; 4.025 người), xã Trung Hóa (92,01 km²; 6.714 người), xã Minh Hóa (33,97 km²; 4.732 người) và xã Tân Hóa (71,85 km²; 3.583 người). Sau khi thành lập, xã Kim Phú có diện tích tự nhiên là 552,57 km²; quy mô dân số là 19.054 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã: Minh Hóa, Đồng Lê, Tuyên Phú, phía Nam giáp xã Thượng Trạch và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp xã Kim Điền và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp xã Phong Nha, xã Tuyên Hóa.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kim Phú: Xã Trung Hoá hiện nay.

(11) Thành lập xã Minh Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Hóa (40,36 km²; 3.512 người), xã Yên Hóa (31,86 km²; 5.108 người), xã Hồng Hóa (69,48 km²; 4.207 người) và thị trấn Quy Đạt (15,27 km²; 8.654 người). Sau khi thành lập, xã Minh Hóa có diện tích tự nhiên là 156,97 km²; quy mô dân số là 21.481 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Đồng Lê, phía Nam giáp xã Kim Phú, phía Tây giáp xã Kim Điền và xã Tân Thành, phía Đông giáp xã Đồng Lê.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Minh Hoá: Thị trấn Quy Đạt hiện nay.

(12) Giữ nguyên xã Tân Thành do có vị trí biệt lập, có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống (1.144 người dân tộc thiểu số, chiếm 20,75%); đã sáp nhập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 03 xã: Hóa Phúc, Hóa Thanh, Hóa Tiến. Xã Tân Thành có diện tích tự nhiên là 89,77 km²; quy mô dân số là: 5.513 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã: Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Đồng Lê, phía Nam giáp xã Dân Hóa và xã Kim Điền, phía Tây giáp xã Dân Hóa và xã Tuyên Lâm, phía Đông giáp xã Minh Hóa và xã Kim Điền.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tân Thành: Xã Tân Thành hiện nay.

(13) Thành lập xã Tuyên Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Hóa (100,61 km²; 1.357 người) và xã Thanh Hóa (134,59 km²; 7.044 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Lâm có diện tích tự nhiên là 235,20 km²; quy mô dân số là 8.401 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Dân Hóa, xã Tân Thành, phía Tây giáp xã Dân Hóa và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp xã Tuyên Sơn và xã Tân Thành.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuyên Lâm: Xã Thanh Hoá hiện nay.

(14) Thành lập xã Tuyên Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Thạch (29,26 km²; 2.815 người) và xã Hương Hóa

(102,88 km²; 3.923 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Sơn có diện tích tự nhiên là 132,14 km²; quy mô dân số là 6.738 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Tân Thành, phía Tây giáp xã Tuyên Lâm, phía Đông giáp xã Đồng Lê.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuyên Sơn: Xã Hương Hoá hiện nay.

(15) Thành lập xã Đồng Lê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Hóa (182,72 km²; 6.413 người), xã Lê Hóa (22,80 km²; 3.175 người), xã Thuận Hóa (44,91 km²; 2.738 người), xã Sơn Hóa (31,28 km²; 4.511 người) và thị trấn Đồng Lê (10,22 km²; 7.696 người). Sau khi thành lập, xã Đồng Lê có diện tích tự nhiên là 291,93 km²; quy mô dân số là 24.533 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Sơn và các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Minh Hóa và Kim Phú, phía Tây giáp các xã: Minh Hóa, Tân Thành, Tuyên Sơn, phía Đông giáp xã Tuyên Phú và các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đồng Lê: Thị trấn Đồng Lê hiện nay.

(16) Thành lập xã Tuyên Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Hóa (43,30 km²; 4.213 người), xã Thạch Hóa (74,68 km²; 8.550 người) và xã Đức Hóa (37,40 km²; 6.037 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Phú có diện tích tự nhiên là 155,38 km²; quy mô dân số là 18.800 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Kim Phú và xã Tuyên Hóa, phía Tây giáp xã Đồng Lê, phía Đông giáp xã Tuyên Bình.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuyên Phú: Xã Thạch Hoá hiện nay.

(17) Thành lập xã Tuyên Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Hóa (27,50 km²; 6.201 người), xã Ngư Hóa (60,48 km²; 565 người) và xã Mai Hóa (31,21 km²; 8.853 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Bình có diện tích tự nhiên là 119,19 km²; quy mô dân số là 15.619 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Tuyên Hóa, phía Tây giáp xã Tuyên Phú, phía Đông giáp các xã: Tuyên Hóa, Trung Thuần, Phú Trạch.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuyên Bình: Xã Phong Hoá hiện nay.

(18) Thành lập xã Tuyên Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiến Hóa (37,81 km²; 8.648 người), xã Châu Hóa (17,66 km²; 5.663 người), xã Cao Quảng (114,41 km²; 3.524 người) và xã Văn Hóa (25,04 km²; 3.617 người). Sau khi thành lập, xã Tuyên Hóa có diện tích tự nhiên là 194,92 km²; quy mô dân số là 21.452 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Phú và xã Tuyên Bình, phía Nam giáp xã Phong Nha và Nam Ba Đồn, phía Tây giáp xã Kim Phú, phía Đông giáp các xã: Nam Ba Đồn, Tân Gianh và Trung Thuần.

Nơi đặt trụ sở làm việc xã Tuyên Hoá: Xã Tiến Hoá hiện nay.

(19) Thành lập xã Tân Gianh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phù Cảnh (11,39 km²; 9.330 người), xã Liên Trường (25,85 km²; 8.103 người) và xã Quảng Thanh (3,81 km²; 4.962 người). Sau khi thành lập, xã Tân Gianh có diện tích tự nhiên là 41,05 km²; quy mô dân số là 22.395 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Trung Thuần; phía Nam giáp phường Ba Đồn và xã Nam Ba Đồn; phía Đông giáp xã Quảng Trạch; phía Tây giáp xã Tuyên Hóa.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tân Gianh: Xã Liên Trường hiện nay.

(20) Thành lập xã Trung Thuần trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Lưu (39,27 km²; 7.467 người), xã Quảng Thạch (46,34 km²; 4.241 người) và xã Quảng Tiến (13,22 km²; 4.623 người). Sau khi thành lập, xã Trung Thuần có diện tích tự nhiên là 98,83 km²; quy mô dân số là 16.331 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Hòa Trạch, phía Nam giáp với các xã: Quảng Trạch và Tân Gianh, phía Đông giáp các xã: Quảng Trạch và Hoà Trạch, phía Tây giáp xã Phú Trạch và xã Tân Gianh.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trung Thuần: Xã Quảng Lưu hiện nay.

(21) Thành lập xã Quảng Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Phương (23,97 km²; 9.805 người), xã Quảng Xuân (11,66 km²; 11.898 người) và xã Quảng Hưng (21,01 km²; 9.719 người). Sau khi thành lập, xã Quảng Trạch có diện tích tự nhiên là 56,64 km²; quy mô dân số là 31.422 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trung Thuần và xã Hòa Trạch, phía Nam giáp với các xã, phường: Tân Gianh, Ba Đồn và Bắc Gianh, phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp xã Tân Gianh và Trung Thuần.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quảng Trạch: Xã Quảng Phương hiện nay.

(22) Thành lập xã Hòa Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Châu (41,00 km²; 11.642 người), xã Quảng Tùng (10,11 km²; 8.420 người) và xã Cảnh Dương (1,56 km²; 9.839 người). Sau khi thành lập, xã Hòa Trạch có diện tích tự nhiên là 52,67 km²; quy mô dân số là 29.901 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Phú Trạch, phía Nam giáp với xã Trung Thuần và xã Quảng Trạch, phía Tây giáp với xã Phú Trạch và Trung Thuần, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoà Trạch: Xã Quảng Tùng hiện nay.

(23) Thành lập xã Phú Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Đông (26,48 km²; 7.527 người), xã Quảng Phú (19,98 km²; 11.415 người), xã Quảng Kim (37,66 km²; 4.568 người) và xã Quảng Hợp (113,29 km²; 7.157 người). Sau khi thành lập, xã Phú Trạch có diện tích tự nhiên là 197,41 km²; quy mô dân số là 30.850 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với các xã của tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp với xã Trung Thuần và xã Hòa Trạch, phía Tây giáp với xã Tuyên Bình, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phú Trạch: Xã Quảng Phú hiện nay.

(24) Thành lập xã Thượng Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trạch (354,26 km²; 367 người) và xã Thượng Trạch (741,52 km²; 3.248 người). Sau khi thành lập, xã Thượng Trạch có diện tích tự nhiên là 1.095,78 km²; quy mô dân số là 3.615 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Phong Nha và xã Kim Phú, phía Nam giáp với xã Trường Sơn và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp với xã Phong Nha và xã Bồ Trạch.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thượng Trạch: Xã Thượng Trạch hiện nay.

(25) Thành lập xã Phong Nha trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Trạch (27,52 km²; 4.552 người), xã Xuân Trạch (172,58 km²; 6.745 người), xã Phúc Trạch (58,52 km²; 13.988 người) và thị trấn Phong Nha (99,48 km²; 13.969 người). Sau khi thành lập, xã Phong Nha có diện tích tự nhiên là 358,10 km²; quy mô dân số là 39.254 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Hóa và xã Nam Ba Đồn, phía Nam giáp với xã Thượng Trạch, phía Tây giáp với xã Thượng Trạch và xã Kim Phú, phía Đông giáp với các xã: Nam Gianh, Bắc Trạch, Bồ Trạch.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phong Nha: Thị trấn Phong Nha hiện nay.

(26) Thành lập xã Bắc Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Trạch (17,82 km²; 7.972 người), xã Thanh Trạch (23,80 km²; 15.331 người), xã Hạ Mỹ (27,68 km²; 9.039 người) và xã Liên Trạch (28,31 km²; 4.519 người). Sau khi thành lập, xã Bắc Trạch có diện tích tự nhiên là 97,61 km²; quy mô dân số là 36.861 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Nam Gianh và phường Bắc Gianh, phía Nam giáp với xã Bồ Trạch và xã Đông Trạch, phía Tây giáp với xã Phong Nha, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bắc Trạch: Xã Bắc Trạch hiện nay.

(27) Thành lập xã Đông Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hải Phú (14,60 km²; 15.629 người), xã Sơn Lộc (12,20 km²; 2.835 người), xã Đức Trạch (2,72 km²; 9.103 người) và xã Đồng Trạch (6,21 km²; 6.607 người). Sau khi thành lập, xã Đông Trạch có diện tích tự nhiên là 35,73 km²; quy mô dân số là 34.174 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bắc Trạch, phía Nam giáp với xã Bồ Trạch và xã Hoàn Lão, phía Tây giáp với xã Bồ Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đông Trạch: Xã Đồng Trạch hiện nay.

(28) Thành lập xã Hoàn Lão trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Trạch (10,65 km²; 6.775 người), xã Đại Trạch (25,03 km²; 10.549 người), xã Tây Trạch (28,17 km²; 5.887 người), xã Hòa Trạch (22,12 km²; 5.287 người) và thị trấn Hoàn Lão (13,06 km²; 15.056 người). Sau khi thành lập, xã Hoàn Lão có diện tích tự nhiên là 99,03 km²; quy mô dân số là 43.554 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bố Trạch và xã Đông Trạch, phía Nam giáp với xã Nam Trạch, phía Tây giáp với xã Nam Trạch và xã Bố Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoàn Lão: Thị trấn Hoàn Lão hiện nay.

(29) Thành lập xã Bố Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Trạch (93,01 km²; 13.745 người), xã Cự Năm (32,20 km²; 8.591 người), xã Vạn Trạch (27,84 km²; 7.700 người) và xã Phú Định (146,37 km²; 3.194 người). Sau khi thành lập, xã Bố Trạch có diện tích tự nhiên là 299,42 km²; quy mô dân số là 33.230 người

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bắc Trạch, phía Nam giáp với xã Trường Sơn, phía Tây giáp với xã Thượng Trạch và xã Phong Nha, phía Đông giáp với các xã: Đông Trạch, Hoàn Lão, Nam Trạch.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bố Trạch: Xã Cự Năm hiện nay.

(30) Thành lập xã Nam Trạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhân Trạch (2,48 km²; 11.300 người), xã Lý Nam (41,48 km²; 9.611 người) và thị trấn Nông trường Việt Trung (85,87 km²; 11.683 người). Sau khi thành lập, xã Nam Trạch có diện tích tự nhiên là 129,83 km²; quy mô dân số là 32.594 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Hoàn Lão, phía Nam giáp với phường Đồng Thuận và phường Đồng Sơn, phía Tây giáp với xã Bố Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Trạch: Xã Lý Nam hiện nay.

(31) Thành lập xã Quảng Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Ninh (49,76 km²; 7.818 người), xã Võ Ninh (21,71 km²; 10.487 người), xã Hàm Ninh (20,11 km²; 6.912 người) và thị trấn Quán Hàu (8,69 km²; 10.993 người). Sau khi thành lập, xã Quảng Ninh có diện tích tự nhiên là 100,27 km²; quy mô dân số là 36.210 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với phường Đồng Hới và phường Đồng Sơn, phía Nam giáp xã Trường Ninh và xã Ninh Châu, phía Tây giáp với xã Trường Sơn, phía Đông giáp với phường Đồng Hới và phường Ninh Châu.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quảng Ninh: Thị trấn Quán Hàu hiện nay.

(32) Thành lập xã Ninh Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Ninh (11,46 km²; 6.095 người), xã Gia Ninh (28,52 km²; 8.998 người), xã Duy Ninh (7,79 km²; 7.936 người) và xã Hải Ninh (38,26

km²; 7.069 người). Sau khi thành lập, xã Ninh Châu có diện tích tự nhiên là 86,03 km²; quy mô dân số là 30.098 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Quảng Ninh và phường Đồng Hới, phía Nam giáp xã Cam Hồng và xã Lệ Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Ninh, phía Đông giáp Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Ninh Châu: Xã Gia Ninh hiện nay.

(33) Thành lập xã Trường Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Ninh (29,06 km²; 8.423 người), xã An Ninh (19,59 km²; 10.648 người), xã Xuân Ninh (8,27 km²; 8.256 người) và xã Hiền Ninh (15,00 km²; 8.287 người). Sau khi thành lập, xã Trường Ninh có diện tích tự nhiên là 71,92 km²; quy mô dân số là 35.614 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Quảng Ninh, phía Nam giáp xã Lệ Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Sơn, phía Đông giáp xã Ninh Châu.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trường Ninh: Xã Xuân Ninh hiện nay.

(34) Thành lập xã Trường Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Xuân (156,34 km²; 3.081 người) và xã Trường Sơn (779,62 km²; 5.403 người). Sau khi thành lập, xã Trường Sơn có diện tích tự nhiên là 935,96 km²; quy mô dân số là 8.484 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với các xã: Thượng Trạch, Bồ Trạch, Nam Trạch, phía Nam giáp xã Kim Ngân, phía Tây giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp với xã Quảng Ninh, xã Trường Ninh và phường Đồng Sơn.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trường Sơn: Xã Trường Sơn hiện nay.

(35) Thành lập xã Lệ Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Thủy (7,03 km²; 9.806 người), xã Xuân Thủy (6,55 km²; 6.576 người), xã An Thủy (21,35 km²; 11.193 người), xã Phong Thủy (10,00 km²; 8.111 người), xã Lộc Thủy (7,72 km²; 5.312 người) và thị trấn Kiến Giang (3,28 km²; 8.462 người). Sau khi thành lập, xã Lệ Thủy có diện tích tự nhiên là 55,93 km²; quy mô dân số là 49.460 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Ninh, phía Nam giáp xã Trường Phú và xã Tân Mỹ, phía Tây giáp với xã Lệ Ninh và xã Trường Phú, phía Đông giáp với xã Cam Hồng.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Lệ Thủy: Thị trấn Kiến Giang hiện nay.

(36) Thành lập xã Cam Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cam Thủy (14,10 km²; 4.996 người), xã Thanh Thủy (14,33 km²; 6.761 người), xã Hồng Thủy (27,15 km²; 10.129 người) và xã Ngư Thủy Bắc (32,31 km²; 4.777 người). Sau khi thành lập, xã Cam Hồng có diện tích tự nhiên là 87,89 km²; quy mô dân số là 26.663 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Ninh Châu, phía Nam giáp xã Sen Ngư và xã Tân Mỹ, phía Tây giáp với xã Lệ Ninh và xã

Lệ Thủy, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Cam Hồng: Xã Ngư Thủy Bắc hiện nay.

(37) Thành lập xã Sen Ngư trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Thủy (21,43 km²; 7.933 người), xã Sen Thủy (75,89 km²; 6.723 người) và xã Ngư Thủy (23,52 km²; 6.502 người). Sau khi thành lập, xã Sen Ngư có diện tích tự nhiên là 120,84 km²; quy mô dân số là 21.158 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng, phía Nam giáp với các xã thuộc tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp với xã Tân Mỹ, phía Đông giáp với Biển Đông.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sen Ngư: Xã Hưng Thủy hiện nay.

(38) Thành lập xã Tân Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thủy (20,49 km²; 7.260 người), xã Dương Thủy (9,61 km²; 5.087 người), xã Mỹ Thủy (13,74 km²; 6.471 người) và xã Thái Thủy (58,73 km²; 5.826 người). Sau khi thành lập, xã Tân Mỹ có diện tích tự nhiên là 102,57 km²; quy mô dân số là 24.644 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Thủy, phía Nam giáp với các xã thuộc tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp với xã Trường Phú và xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Sen Ngư.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tân Mỹ: Xã Dương Thủy hiện nay.

(39) Thành lập xã Trường Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Thủy (35,60 km²; 5.445 người), xã Mai Thủy (20,00 km²; 7.444 người) và xã Phú Thủy (41,58 km²; 8.317 người). Sau khi thành lập, xã Trường Phú có diện tích tự nhiên là 97,18 km²; quy mô dân số là 21.206 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Lệ Ninh và xã Lệ Thủy, phía Nam và phía Tây giáp xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Tân Mỹ.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trường Phú: Xã Mai Thủy hiện nay.

(40) Thành lập xã Lệ Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Thủy (25,70 km²; 8.374 người), xã Hoa Thủy (19,19 km²; 8.875 người) và thị trấn Nông trường Lệ Ninh (11,43 km²; 6.200 người). Sau khi thành lập, xã Lệ Ninh có diện tích tự nhiên là 56,32 km²; quy mô dân số là 23.449 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trường Ninh và xã Ninh Châu, phía Nam giáp với xã Trường Phú, phía Tây giáp với xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Thủy.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Lệ Ninh: Thị trấn Nông trường Lệ Ninh hiện nay.

(41) Thành lập xã Kim Ngân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Thủy (487,34 km²; 5.054 người), xã Ngân Thủy (165,79 km²; 2.868 người) và xã Lâm Thủy (227,93 km²; 1.854 người). Sau khi thành lập, xã Kim Ngân có diện tích tự nhiên là 881,06 km²; quy mô dân số là

9.776 người.

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trường Ninh và xã Ninh Châu, phía Nam giáp với xã Trường Phú, phía Tây giáp với xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Thủy.

Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kim Ngân: Xã Kim Thủy hiện nay.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu